TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:173/2019/HNGĐ-ST
Ngày 26-11-2019
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Vĩ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Mầm

2. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Nguyệt Ánh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 26/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh ĐắkLắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 586/2019/HNGĐ ngày 23 tháng 07 năm 2019 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2019/QĐXX-ST ngày 24 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 151/2019/QĐST-HNGĐ ngày 07/10/2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Kim H-sinh năm:2000(Có mặt)
Địa chỉ: 36B T, phường T, TP. B, tỉnh Đắk Lắk.
2.Bị đơn: Ông Nguyễn Thành L-sinh năm: 1994(Vắng mặt)
Địa chỉ: 95/18 Đ, phường T, TP. B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1].Theo đơn ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Vũ Thị Kim H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Thành L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Lập, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 22/3/2019 (Sống như vợ chồng và có con sau đăng ký sau khi kết hôn).

Quá trình chung sống, giữa chúng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, ông L thường xuyên đánh đập tôi một cách vô cớ

dẫn đến mất an ninh khu phố. Thực ra vào đầu năm 2018 tôi đã dẫn con về nhà mẹ đẻ sinh sống, sau đó ông L đến bắt con buộc tôi phải về nhà nhưng tôi không về, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân, chúng tôi không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Nay tôi xét thấy tình cảm, tình thương yêu vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã kéo dài trầm trọng nên đề nghị Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông L.

-Về con chung: Vợ chồng tôi có 01 con chung là cháu Nguyễn Vũ Yến N; sinh ngày 25/12/2017 hiện cháu đang ở với ông L và ông, bà nội, từ khi cháu N được 02 tháng ông L đã bắt con về cho ông bà nội nuôi dưỡng không cho tôi thăm nuôi. Tôi đồng ý giao con chung cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên vì hiện nay tôi chưa có điều kiện và thời gian chăm sóc con. Hiện nay tôi đang làm nhân viên spa(chăm sóc sắc đẹp) tại thành phố Hồ Chí Minh, thu nhập bình quân khoảng 6.000.000đồng/tháng.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu N với mức cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

-Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tôi không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2].Đối với bị đơn ông Nguyễn Thành L: Tòa án đã tiến hành thông báo triệu tập hợp lệ nhưng ông L không lên Tòa án làm việc nên không lấy được lời khai.

Tại phiên tòa hôm nay bà Vũ Thị Kim H vẫn giữ nguyên ý kiến xin ly hôn với ông Nguyễn Thành L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp giữa nguyên đơn bà Vũ Thị Kim H và bị đơn ông Nguyễn Thành L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án Nều lần triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Thành L nhưng ông L không lên Tòa án làm việc mà chỉ có bà Vũ Thị Kim H lên Tòa án làm việc nên không tiến hành lấy lời khai của ông Nguyễn Thành L cũng như tiến hành hòa giải được. Qua xác minh tại chính quyền địa phương được biết: Quá trình chung sống vợ chồng giữa ông L và bà H có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng thì chính quyền địa phương không rõ, đến đầu năm 2019 bà H bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Con chung của bà H, ông L là cháu Nguyễn Vũ Yến N; sinh ngày 25/12/2017 hiện cháu đang ở với ông L và bố, mẹ ông L.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2]. Về nội dung:

-Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Kim H và bị đơn ông Nguyễn Thành L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hoàn toàn tự nguyện nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Vợ chồng bất đồng quan điểm hay cãi vã nhau, nặng lời xúc phạm đến nhau. Bà H, ông L đã hàn gắn tình cảm nhưng không thành và tiếp tục mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân khoảng gần 02 năm nay và không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Như vậy Vũ Thị Kim H và bị đơn ông Nguyễn Thành L sống chung có mâu thuẫn xảy ra nên cần chấp đơn ly hôn của bà Vũ Thị Kim Hồng và cho bà Vũ Thị Kim Hồng được ly hôn với ông Nguyễn Thành Luân.

-Về con chung: Bà Vũ Thị Kim H và bị đơn ông Nguyễn Thành L có 01 con chung là cháu Nguyễn Vũ Yến N; sinh ngày 25/12/2017 hiện cháu đang ở với ông L. Bà H đồng ý giao con chung cho ông L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu đến tuổi thành niên vì bà H đang thuê trọ và công việc không ổn định nên không có điều kiện nuôi cháu nên cần giao cháu Nguyễn Vũ Yến N; sinh ngày 25/12/2017 cho ông L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi thành niên là phù hợp.

-Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của bà H tự nguyện cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng, kể từ tháng 12/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi cho ông Nguyễn Thành L.

-Về tài sản chung, nợ chung: Bà Vũ Thị Kim H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Vũ Thị Kim H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khỏan 1 Điều 39; Điều 146; điểm a khoản 1 Điều 203; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Vũ Thị Kim H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Vũ Thị Kim H được ly hôn với ông Nguyễn Thành L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Vũ Yến N; sinh ngày 25/12/2017 cho ông Nguyễn Thành L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên(18 tuổi).

Bà Vũ Thị Kim H được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3.Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng, kể từ tháng 12/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi cho ông Nguyễn Thành L.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Vũ Thị Kim H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5.Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Vũ Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà H đã nộp tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai thu số 0001967 ngày 12/07/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột.Ông Nguyễn Thành L không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi

Nơi nhận:
-P.NV&THA TA tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND TP.BMT;
-CCTHADS TP.BMT;
-UBNDP. Tân Lập
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Văn Vĩ